

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MUỜNG KHƯƠNG  
TỈNH LÀO CAI**

Bản án số: 08/2021/HS-ST

Ngày 18-6-2021

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG KHƯƠNG, TỈNH LÀO CAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Hải Quân.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Long Thị Thu Hà.

Bà Trương Thị Bình.

**-Thư ký phiên tòa:** Ông Giàng Mạnh Vàng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2021/HSST, ngày 24 tháng 03 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2021/QĐXX-HS, ngày 10/5/2021 và quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2021/HSST- QĐ ngày 20/5/2021 đối với bị cáo:

**Ly Văn H (Tên gọi khác: Ly C)**, sinh ngày 26/10/1988 tại xã N, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú : thôn M, xã N, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Mông; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; con ông: Ly Khái P. sinh năm 1956 và bà Thào Thị X sinh năm 1958. Hiện cả hai cư trú tại thôn M, xã N, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai; Bị cáo có vợ là Hằng Thị D sinh năm 1989. Có 03 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2014 hiện cư trú tại thôn M, xã N, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 21/12/2020 và tạm giam ngày 24/12/2020. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai - Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Ly Văn H: Bà La Thị Huyền Trang - Trợ giúp viên pháp lý; Công tác tại Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai - Có mặt.

Người Bị hại: 1.Chị Thảo P, sinh năm 1993; Địa chỉ: thôn C, xã V, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. (Có đơn xét xử vắng mặt).

2. Chị Thảo S sinh năm 1990; Địa chỉ: : thôn C, xã V, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. (Có đơn xét xử vắng mặt).

3. Chị Vàng Thị Ê sinh năm 1996; Địa chỉ: : thôn C, xã V, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. (Có đơn xét xử vắng mặt).

4. Chị Giàng T sinh năm 1976; Địa chỉ: thôn C, xã V, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. (Có đơn xét xử vắng mặt).

Người làm chứng: Bà V sinh năm 1954; Địa chỉ: thôn C, xã V, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng cuối tháng 02/2020, Ly Vần H, từ nhà tại thôn M, xã N, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai xuống thôn C, xã V, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai chơi. H có gặp bà V – Sinh năm 1954, trú tại thôn C. Bà Vắng nói chuyện với H về việc 04 người con trai của bà là Ma D (sinh năm 1979), Ma N (sinh năm 1988), Ma S (sinh năm 1990) và Ma D (sinh năm 1994), cùng trú tại thôn C, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Khương khởi tố, bắt tạm giam về tội Hủy hoại rừng. Bà V hỏi H có quen biết ai để hỏi giúp xem có cách giảm hình phạt cho 04 người con của bà. Mặc dù bản thân không quen biết ai làm trong các cơ quan tố tụng nhưng H vẫn nói là có quen biết một số người làm trong ngành Công an và hứa sẽ gặp những người có thẩm quyền để hỏi. Đến ngày hôm sau, bà Vắng gọi điện cho H tiếp tục nhờ H tìm người giúp các con bà được giảm nhẹ hình phạt, trong lúc nói chuyện với H bà Vắng chuyển điện thoại cho các con dâu là Giàng T, sinh năm 1976 (vợ Ma D); Thảo P, sinh năm 1993 (vợ Ma D); Vàng Thị Ê, sinh năm 1996 (vợ Ma S); Thảo S, sinh năm 1990 (vợ Ma N) nói chuyện trực tiếp với H để trao đổi. H tiếp tục hứa hẹn sẽ gặp người có trách nhiệm giúp giảm nhẹ hình phạt. Những ngày sau đó, do các chị Giàng T; Thảo P; Vàng Thị Ê Thảo S gọi điện thoại thúc dục H tìm người giúp đỡ giảm nhẹ hình phạt cho chồng các chị, Ly Vần H đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của những người này, do đó, H đã yêu cầu các chị Giàng T chuẩn bị số tiền 70.000.000đ, Thảo P chuẩn bị số tiền 50.000.000đ, Vàng Thị Ê và Thảo S mỗi người chuẩn bị 30.000.000đ để đưa cho H. Đến 13 giờ, ngày 06/3/2020, Giàng T, Thảo P, Vàng Thị Ê và Thảo S đến nhà Ly Vần H ở thôn M, xã N để đưa tiền cho H: Chị Giàng T đưa cho H số tiền là 70.000.000đ, Thảo P đưa cho H số tiền là 50.000.000đ, Thảo S và Vàng Thị Ê mỗi người đưa cho H số tiền là 30.000.000đ. Tổng số tiền Ly Vần H nhận của các bị hại là 180.000.000đ. Sau khi đi về, đến sáng ngày 07/3/2020, chị Giàng T

và Thào P quay lại nhà Ly Văn H bảo H cùng xuống Công an huyện Mường Khương đưa tiền cho cơ quan chức năng. Để tạo lòng tin, Ly Văn H cầm theo toàn bộ số tiền 180.000.000đ cùng chị Giàng T, Thào P xuống khu vực công trụ sở Công an huyện Mường Khương thì dừng lại, Ly Văn H lấy điện thoại ra giả vờ thực hiện cuộc gọi điện thoại và nói dối là cán bộ Công an chỉ cho một mình H vào trong cơ quan và H cầm theo số tiền 180.000.000đ đi vào khuôn viên trụ sở Công an huyện Mường Khương ngồi tại khu vực trước phòng chờ tiếp công dân của Công an huyện, để tạo lòng tin cho chị Chu và P. Thấy H đã đi vào cổng Công an huyện nên chị Giàng T và Thào P tin tưởng là H đã giúp gặp cơ quan chức năng xin giảm nhẹ hình phạt cho những người thân đang bị khởi tố, tạm giam nên cả hai người cùng đi về trước. Ngồi tại khuôn viên Công an huyện Mường Khương khoảng 15 phút sau, Ly Văn H đi ra phía ngoài cổng quan sát không thấy chị Chu và P đâu H đã lấy điện thoại ra gọi cho Giàng T nói dối là đã đưa toàn bộ số tiền 180.000.000 đồng cho cán bộ Công an huyện sau đó H mang số tiền 180.000.000 đồng về cất tại nhà. Ngày 21/3/2020 H lấy 40.000.000 đồng mang đi trả nợ Ngân hàng chính sách xã hội Mường Khương, rồi tiếp tục sử dụng 18.000.000 đồng mua một máy cày bừa, mua giống cây sa nhân hết khoảng 30.000.000đ, số tiền còn lại, H chi tiêu cá nhân hết.

Đến ngày 19/6/2020, Tòa án nhân dân huyện Mường Khương đưa vụ án Hủy hoại rừng ra xét xử tuyên phạt đối với các bị cáo Ma D (5 năm tù giam), Ma D (3 năm tù giam), Ma N (3 năm tù giam) và Ma S (3 năm tù giam) theo đúng quy định của pháp luật. Khi thấy các bị cáo, bị tuyên án mà không được hưởng tình tiết giảm nhẹ hình phạt như H đã hứa. Gia đình các bị cáo mới biết bị Ly Văn H lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Đến ngày 16/12/2020, chị Giàng T, Thào P, Vàng Thị Ê và Thào S đã tố cáo hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Ly Văn H với cơ quan chức năng. Quá trình điều tra bị cáo Ly Văn H đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình.

Bản Cáo trạng số 04/CT - VKS ngày 24 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Ly Văn H (Tên gọi khác: Ly C) về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai giữ nguyên Cáo trạng truy tố bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Ly Văn H (Tên gọi khác: Ly C) phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuyên phạt bị cáo: Ly Văn H (Tên gọi khác: ly C) từ 04 (bốn) năm đến 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có tài sản riêng và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 điều 175 của Bộ luật hình sự.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Giàng T yêu cầu bị can Ly Văn H trả lại số tiền bị chiếm đoạt là 70.000.000đ, ngoài ra còn yêu cầu Ly Văn H phải bồi thường thêm số tiền 10.000.000đ là tiền lãi đi vay. Tại phiên tòa chỉ Chu có đơn xét xử vắng mặt và không yêu cầu thêm khoản tiền lãi đi vay 10.000.000 đồng nên không xem xét giải quyết khoản tiền này mà chỉ yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 70.000.000 đồng.

- Người bị hại Vàng Thị Ê yêu cầu bị can Ly Văn H trả lại số tiền bị chiếm đoạt là 30.000.000đ, ngoài ra còn yêu cầu Ly Văn H phải bồi thường thêm số tiền 10.000.000đ là tiền lãi đi vay. Tại phiên Tòa chỉ Ê có đơn xét xử vắng mặt và không yêu cầu thêm khoản tiền lãi đi vay 10.000.000 đồng nên không xem xét khoản tiền này mà chỉ yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 30.000.000 đồng.

- Người bị hại Thảo P yêu cầu bị can Ly Văn H trả lại số tiền bị chiếm đoạt là 50.000.000đ, ngoài ra không yêu cầu bồi thường gì khác.

- Người bị hại Thảo S yêu cầu bị can Ly Văn H trả lại số tiền bị chiếm đoạt là 30.000.000đ, ngoài ra không yêu cầu bồi thường gì khác.

Xét yêu cầu của những người bị hại là phù hợp nên chấp nhận. Vì vậy áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 khoản 1 điều 48 Bộ Luật hình sự; Điều 357; Điều 358; Điều 468; Điều 580, 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự để giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) máy cày bừa màu sơn đỏ nhãn hiệu “CHANGGONG” kèm theo hai bánh lốp, hai bánh lồng cày, hai bánh lồng bừa là số tiền bị cáo lừa đảo của các bị hại nên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 (một) điện thoại di động mang nhãn hiệu SAMSUNG màu xanh ngọc đỏ là chiếc điện thoại mà bị cáo sử dụng trao đổi liên lạc lừa đảo để chiếm đoạt tiền của những người bị hại đó là công cụ phạm tội cần tịch thu nộp ngân sách Nhà Nước. nên áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự để giải quyết.

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, tuyên án phí đối với bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Ly Văn H là bà La Thị Huyền Trang đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo do bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu vùng xa, sự nhận thức về pháp luật của các bị cáo còn nhiều hạn chế.

Bị cáo Ly Văn H, sau khi phạm tội có thái độ thành khẩn khai báo. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, tuyên phạt Ly Văn H với mức án 04 (bốn) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo Ly Văn H (Tên gọi khác: Ly C) đã nhận thức được hành vi của bị cáo “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là vi phạm pháp luật hình sự, nhưng quá trình điều tra và

tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Khương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án: Qua lời khai của bị cáo tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua kết quả tranh luận tại phiên tòa, từ đó đủ cơ sở xác định:

Bị cáo Ly Văn H đã thực hiện hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của những người bị hại với tổng số tiền là 180.000.000 đồng với mục đích để trả nợ ngân hàng, mua sắm máy cày bừa, mua cây giống sa nhân để trồng cho gia đình và tiêu sài cá nhân hết.

Như vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương truy tố Ly Văn H ra trước Tòa án nhân dân huyện Mường Khương để xét xử về tội danh và điều luật áp dụng là có cơ sở đúng theo quy định của pháp luật. Bị cáo có khả năng nhận thức và hiểu biết pháp luật, nhưng với mục đích cá nhân để lừa đảo chiếm đoạt tài sản để trả nợ ngân hàng và tiêu sài cá nhân. Hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Ly Văn H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Cáo trạng số 04/CT - VKS ngày 24/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Ly Văn H về tội danh và điều luật như viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về tính chất nguy hiểm của hành vi: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần xử lý bị cáo thật nghiêm khắc để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Ly Văn H không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo. Vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giải quyết là phù hợp.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có tài sản riêng gì, nên không áp dụng khoản 5 điều 174 Bộ luật hình sự là không cần thiết, nên không áp dụng.

[4]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) máy cày bừa màu sơn đỏ nhãn hiệu “CHANGGONG” kèm theo hai bánh lốp, hai bánh lồng cày, hai bánh lồng bừa là số tiền bị cáo lừa đảo để chiếm đoạt của những người bị hại để mua chiếc máy cày bừa trên nên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 (một) điện thoại di động mang nhãn hiệu SAMSUNG màu xanh ngọc đỏ là chiếc điện thoại mà bị cáo sử dụng trao đổi liên lạc lừa đảo để chiếm đoạt tiền của những người bị hại đó là công cụ phạm tội cần tịch thu nộp ngân sách Nhà Nước. nên áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự để giải quyết.

[5]. Về Trách nhiệm dân sự:

- Người bị hại Giàng T yêu cầu bị can Ly Văn H trả lại số tiền bị chiếm đoạt là 70.000.000đ, ngoài ra còn yêu cầu Ly Văn H phải bồi thường thêm số tiền 10.000.000đ là tiền lãi đi vay. Tại phiên tòa chị Chu có đơn xét xử vắng mặt và không yêu cầu thêm khoản tiền lãi đi vay 10.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết .

- Người bị hại Vàng Thị Ê yêu cầu bị can Ly Văn H trả lại số tiền bị chiếm đoạt là 30.000.000đ, ngoài ra còn yêu cầu Ly Văn H phải bồi thường thêm số tiền 10.000.000đ là tiền lãi đi vay. Tại phiên Tòa chị Ê có đơn xét xử vắng mặt và không yêu cầu thêm khoản tiền lãi đi vay 10.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Người bị hại Thảo P yêu cầu bị can Ly Văn H trả lại số tiền bị chiếm đoạt là 50.000.000đ, ngoài ra không yêu cầu bồi thường gì khác.

- Người bị hại Thảo S yêu cầu bị can Ly Văn H trả lại số tiền bị chiếm đoạt là 30.000.000đ, ngoài ra không yêu cầu bồi thường gì khác.

Xét yêu cầu của những người bị hại là phù hợp nên chấp nhận nên cần áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 khoản 1 điều 48 Bộ Luật hình sự; Điều 357; Điều 358; Điều 468; Điều 580, 584, 585, 586, 589 của bộ luật dân sự để giải quyết.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Ly Văn H (Tên gọi khác: Ly C) phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

1.1. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt Ly Văn H (Tên gọi khác: Ly C) 04 (năm) 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 21/12/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46 khoản 1 điều 48 Bộ Luật hình sự; Điều 357; 358; 468; 580; 584; 585; 586 ; 589 của bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Ly văn H trả lại cho các bị hại tổng số tiền 180.000.000 đồng (Một trăm tám mươi triệu đồng), cụ thể:

- Trả cho chị Giàng T số tiền 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng).
- Trả cho chị Vàng Thị Ê số tiền 30.000.000 đồng ( Ba mươi triệu đồng).
- Trả cho chị Thào P số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).
- Trả cho chị Thào S số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

*Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại điều 357; khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự.*

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 điều 46 của Bộ luật hình sự; điểm a,b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tạm giữ 01 (một) máy cày bừa màu sơn đỏ nhãn hiệu “CHANGGONG” kèm theo hai bánh lốp, hai bánh lồng cày, hai bánh lồng bừa để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động mang nhãn hiệu SAMSUNG màu xanh ngọc. theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/3/2021 giữa Công an tỉnh Lào Cai và Chi cục Thi hành án huyện Mường Khương, tỉnh Lào cai.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH quy định về án phí lệ phí Tòa án. Bị cáo Ly Văn H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 9.000.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm tổng cộng bị cáo Ly Văn H phải chịu 9.200.000 đồng.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những Người bị hại Giàng T, Thào P, Vàng Thị Ê, Thào S vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

*“ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị*

*cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

**Nơi nhận:**

- TANDT.Lào Cai;
- VKSND huyện Mường Khương;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- Công an huyện Mường Khương (2);
- Chi cục T.H.A dân sự huyện MK;
- Sở tư pháp;
- Các bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu: HS; THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Hải Quân**

**Hội thẩm nhân dân**

**TM.Hội đồng xét xử  
Thẩm Phán- chủ tọa phiên tòa**

**Long Thị Thu Hà      Trương Thị Bình**

**Đặng Hải Quân**